

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc buộc thôi học và xóa tên nghiên cứu sinh
khỏi danh sách nghiên cứu sinh Khóa 2010 - 2013**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên” ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên nghiên cứu sinh khỏi danh sách nghiên cứu sinh **Khóa 2010 – 2013** do hết thời gian đào tạo mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng các Phòng/Ban, Trưởng các Khoa/Bộ môn có liên quan và nghiên cứu sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, SĐH /

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Phương Lan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BUỘC THÔI HỌC
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2010 - 2013**

(Đính kèm Quyết định số: 1080/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH
KHXX&NV - ĐHQG-HCM)

TT	Mã NCS	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành	Ghi chú
1	0308121004	Nguyễn Lâm Thanh	Hoàng	02/8/1962	CN DVBC&CNDVLS	
2	0308091001	Nguyễn Anh	Cường	18/10/1978	Dân tộc học	
3	0308091002	Trần Anh	Dũng	05/2/1973	Dân tộc học	
4	0308091003	Nguyễn Thu	Hương	26/9/1977	Dân tộc học	
5	0308091005	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28/2/1972	Dân tộc học	
6	0308081002	Võ Thị Hoàng	Ái	15/05/1972	Lịch sử thế giới cận đại và hiện đại	
7	0308111006	Đỗ Kiên	Trung	20/09/1984	Lịch sử Triết học	
8	0308071003	Nguyễn Quốc	Triều	23/04/1984	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại	
9	0308031001	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	29/7/1969	Lý luận ngôn ngữ	
10	0308031002	Trương Thanh	Loan	04/2/1962	Lý luận ngôn ngữ	
11	0308031004	Đỗ Quốc	Dũng	13/03/1960	Lý luận ngôn ngữ	
12	0308011003	Thái Thị Bích	Thuận	08/10/1970	Lý luận văn học	
13	0308041006	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/01/1974	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	
14	0308041010	Trần Lê Tâm	Linh	01/01/1972	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	
15	0308131002	Đào Thị Nhu	Mi	15/11/1977	Văn hóa học	

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BUỘC THÔI HỌC
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2010 - 2013**

(Đính kèm Quyết định số: ~~1080~~ 80/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH
KHXH&NV - ĐHQG-HCM)

TT	Mã NCS	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành	Ghi chú
16	0308131004	Nguyễn Hiếu	Tín	01/01/1980	Văn hóa học	
17	0308131005	Đào Ngọc	Tú	05/12/1979	Văn hóa học	
18	0308131006	Nguyễn Hoàng Tố	Uyên	02/6/1978	Văn hóa học	
19	0308021003	Nguyễn Ngọc	Chiến	25/12/1981	Văn học Việt Nam	
20	0308021004	Nguyễn Văn	Hoài	16/03/1971	Văn học Việt Nam	

Tổng cộng danh sách có: 20 nghiên cứu sinh

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc buộc thôi học và xóa tên nghiên cứu sinh
khỏi danh sách nghiên cứu sinh Khóa 2011 - 2014**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên” ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên nghiên cứu sinh khỏi danh sách nghiên cứu sinh **Khóa 2011 – 2014** do hết thời gian đào tạo mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng các Phòng/Ban, Trưởng các Khoa/Bộ môn có liên quan và nghiên cứu sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, SĐH /

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Phương Lan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BUỘC THỜI HỌC
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2011 - 2014

(Đính kèm Quyết định số: 1081/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường
ĐH KHXH&NV - ĐHQG-HCM)

TT	Mã NCS	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành	Ghi chú
1	0308121102	Cao Văn	Dương	24/9/1979	CN DVBC&CNDVLS	
2	0308121109	Trần Minh	Nghĩa	04/10/1977	CN DVBC&CNDVLS	
3	0308091102	Trần Hữu Yến	Loan	26/02/1975	Dân tộc học	
4	0308111103	Trần Thị Vương	Nhi	08/5/1982	Lịch sử Triết học	
5	0308111104	Trương Trần Hoàng	Phúc	10/7/1984	Lịch sử Triết học	
6	0308071103	Vương Quốc	Khanh	20/11/1983	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại	
7	0308031108	Trương Văn	Anh	11/12/1977	Lý luận ngôn ngữ	
8	0308011101	Nguyễn Thị Lam	Anh	04/07/1981	Lý luận văn học	
9	0308101101	Nguyễn Quang Việt	Ngân	19/11/1983	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	
10	0308101102	Nguyễn Quang	Thường	05/12/1959	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	
11	0308131102	Lê Thị	Hồng	11/11/1966	Văn hóa học	
12	0308131106	Yoon Han	Yeol	20/06/1967	Văn hóa học	
13	0308021101	Cao Thị Ngọc	Hà	20/11/1976	Văn học Việt Nam	
14	0308021103	Nguyễn Quang	Minh	11/5/1979	Văn học Việt Nam	
15	0308021104	Nguyễn Trọng	Nhân	24/9/1980	Văn học Việt Nam	
16	0308021106	Cao Hạnh	Thủy	01/6/1980	Văn học Việt Nam	
17	0308021108	Phạm Thị Tố	Thy	20/12/1980	Văn học Việt Nam	

Tổng cộng danh sách có: 17 nghiên cứu sinh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Số: 1084/QĐ-XHNV-SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc buộc thôi học và xóa tên học viên cao học
khỏi danh sách học viên cao học Khóa 2014 – 2016**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên” ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH, ngày 05/01/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên học viên cao học khỏi danh sách học viên cao học Khóa 2014 – 2016 do hết thời gian đào tạo mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng các Phòng/Ban, Trưởng các Khoa/Bộ môn có liên quan và học viên cao học có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HC-TH, SĐH



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Lan

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC BUỘC THÔI HỌC
VÀ XOÁ TÊN KHỎI DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 2014 - 2016**

(Kèm theo Quyết định số: 1084 /QĐ-XHNV-SĐH, ngày 28 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

Stt	Mã số học viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành	Ghi chú
1	0305151402	Trương Thị Thanh Hiền	Nữ	12/10/1989	Châu Á học	
2	146031060102	Nguyễn Thị Vân Hoài	Nữ	21/5/1990	Châu Á học	
3	146031060105	Lý Nguyệt Nga	Nữ	13/12/1988	Châu Á học	
4	146031060106	Võ Thanh Sang	Nam	05/12/1991	Châu Á học	
5	146031060107	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	08/12/1987	Châu Á học	
6	146031060108	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	29/10/1984	Châu Á học	
7	0305271403	Nguyễn Minh Cao Triết	Nam	01/7/1983	Đô thị học	
8	146058010803	Nguyễn Văn Quốc Thái	Nam	20/10/1992	Đô thị học	
9	0305181418	Kuh Jae Hyung	Nam	06/9/1967	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
10	0305181420	Trần Duy Khiêm	Nam	28/6/1991	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
11	0305181422	Đào Thị Thuỷ Linh	Nữ	30/11/1989	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
12	0305181425	Phạm Thị Trúc Ly	Nữ	09/10/1991	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
13	0305181428	Lương Ngọc Minh	Nam	16/02/1988	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
14	0305181456	Đỗ Thị Bạch Vân	Nữ	21/6/1991	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	
15	0305041402	Phan Ngọc Sơn	Nam	19/9/1990	Ngôn ngữ Nga	
16	0305261402	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	26/7/1979	Quan hệ quốc tế	
17	0305261406	Hồ Ngọc Hoa	Nữ	20/10/1991	Quan hệ quốc tế	
18	0305261409	Nguyễn Thị Diệu Huyền	Nữ	01/10/1990	Quan hệ quốc tế	
19	0305261412	Phạm Hồng Mỹ Kim	Nữ	27/4/1991	Quan hệ quốc tế	
20	0305261415	Lê Thị Phương Linh	Nữ	01/8/1991	Quan hệ quốc tế	
21	0305261419	Hồ Thành Phước	Nam	18/5/1989	Quan hệ quốc tế	



22	0305261424	Phạm Đức Tân	Nam	15/8/1990	Quan hệ quốc tế	
23	0305261427	Hoàng Minh Thông	Nam	16/01/1990	Quan hệ quốc tế	
24	146031020601	Đỗ Văn Thiện	Nam	16/02/1991	Quan hệ quốc tế	
25	0305221403	Đàm Đức Anh	Nam	25/6/1977	Quản lý giáo dục	
26	0305221409	Hứa Trọng Hiếu	Nam	26/8/1988	Quản lý giáo dục	
27	0305221416	Đoàn Ngọc Minh	Nam	24/3/1957	Quản lý giáo dục	
28	0305221423	Nguyễn Văn Phường	Nam	25/11/1985	Quản lý giáo dục	
29	0305221427	Phan Thanh Thảo	Nữ	17/4/1979	Quản lý giáo dục	
30	0305161401	Hồng Thị Phương Anh	Nữ	04/10/1989	Văn hóa học	
31	0305161403	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	07/3/1991	Văn hóa học	
32	0305161405	Tô Thị Hồng	Nữ	21/01/1962	Văn hóa học	
33	0305161406	Trần Ngọc hùng	Nam	19/11/1986	Văn hóa học	
34	0305161408	Lê Thị Thúy Loan	Nữ	13/10/1981	Văn hóa học	
35	0305161409	Hồ Thùy Minh	Nữ	26/7/1991	Văn hóa học	
36	0305161410	Phạm Văn Minh	Nam	11/5/1983	Văn hóa học	
37	0305161414	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	13/11/1990	Văn hóa học	
38	0305161416	Lâm Văn Tâm	Nam	21/7/1990	Văn hóa học	
39	0305161420	Nguyễn Thị Hoàng Triều	Nữ	09/8/1990	Văn hóa học	
40	146031064005	Huỳnh Bách Mai	Nữ	28/10/1989	Văn hóa học	
41	146031064006	Lê Thị Ngân	Nữ	1992	Văn hóa học	
42	146031064008	H' Si Wa Niê	Nữ	19/5/1988	Văn hóa học	
43	146031064009	Lương Thiên Phúc	Nam	16/3/1984	Văn hóa học	
44	146031064013	Nguyễn Thị Yến	Nữ	02/3/990	Văn hóa học	
45	0305231401	Lâm Nguyễn Trâm Anh	Nữ	07/02/1988	Việt Nam học	
46	0305231403	Nguyễn Thị Phượng Hằng	Nữ	26/7/1990	Việt Nam học	
47	0305231404	Nguyễn Ngọc Linh Hương	Nữ	28/8/1987	Việt Nam học	
48	0305231405	Hoàng Thị Nhung	Nữ	06/7/1986	Việt Nam học	
49	0305231407	Diêm Thị Thùy	Nữ	14/9/1987	Việt Nam học	
50	0305231409	Phạm Văn Trước	Nam	23/11/1979	Việt Nam học	
51	0305231410	Phạm Thị Hồng Vi	Nữ	30/3/1988	Việt Nam học	
52	146022011301	Hoàng Huyền Anh	Nữ	31/10/88	Việt Nam học	

53	146022011304	Trần Minh Đức	Nam	15/8/1989	Việt Nam học	
54	146022011305	Jung Sung Gil	Nam	20/12/1982	Việt Nam học	
55	146022011306	Chae Hee Gun	Nam	13/02/1989	Việt Nam học	
56	146022011307	Kim Min Jae	Nữ	21/10/1989	Việt Nam học	
57	146022011308	Cho Huyn Joo	Nữ	16/12/1981	Việt Nam học	
58	146022011316	Nguyễn Văn Sơn	Nam	04/5/1987	Việt Nam học	
59	146022011318	Phan Ngọc Thanh Thảo	Nữ	24/6/1989	Việt Nam học	
60	0305141401	Phan Kiều Khanh	Nữ	06/02/1991	Xã hội học	
61	0305141402	Trần Thị Lan	Nữ	29/12/1981	Xã hội học	
62	0305141403	Phạm Minh Tuấn	Nam	12/9/1986	Xã hội học	
63	146031030102	Nguyễn Hy Khánh	Nam	11/11/1987	Xã hội học	
64	0305121404	Nguyễn Thanh Hiệp	Nam	01/01/1987	Triết học	
65	0305121406	Dương Minh Hùng	Nam	10/01/1980	Triết học	
66	0305121410	Phạm Văn Luận	Nam	09/05/1985	Triết học	
67	0305121417	Trần Thị Hoà Thuận	Nữ	10/06/1991	Triết học	
68	146022030102	Nguyễn Ngọc Thanh Dân	Nữ	08/09/1992	Triết học	
69	146022030110	Nguyễn Thị Luận	Nữ	24/01/1991	Triết học	
70	146022030117	Nguyễn Thị Phương	Nữ	15/12/1991	Triết học	
71	146022030118	Nguyễn Ngọc Quế	Nữ	19/08/1989	Triết học	
72	146022030119	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	17/12/1988	Triết học	
73	146022030122	Nguyễn Xuân Trọng	Nam	01/01/1991	Triết học	
74	146022030126	Trần Huỳnh Vũ	Nam	05/01/1988	Triết học	
75	0305051401	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	15/06/1989	Lịch sử Việt Nam	
76	146022031302	Đào Thị Ngọc Diệp	Nữ	26/08/1988	Lịch sử Việt Nam	
77	146022031303	Phan Thị Diệu Huyền	Nữ	29/09/1981	Lịch sử Việt Nam	
78	146022031304	Trương Thị Thanh Nhã	Nữ	07/05/1984	Lịch sử Việt Nam	
79	0305071401	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	1988	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
80	0305071405	Bùi Thị Hương	Nữ	12/08/1991	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
81	0305071407	Nguyễn Thị Hoài Hương	Nữ	02/05/1985	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
82	0305071408	Phạm Thị Thanh Lệ	Nữ	13/04/1987	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	

TA
IG
DC
KINH
AN
XNIV

83	0305071410	Huỳnh Thành Phước	Nam	1987	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
84	0305071413	Cao Xuân Tín	Nam	02/05/1989	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
85	146022031506	Hoàng Thị Lan Hương	Nữ	20/01/1991	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
86	146022031507	Trần Thị Bích Loan	Nữ	08/09/1990	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
87	146022031101	Lư Vĩ An	Nam	29/09/1992	Lịch sử thế giới	
88	146022031103	Bào Yến Phi	Nữ	14/08/1984	Lịch sử thế giới	
89	146022031701	Nguyễn Nhật Phương	Nam	14/11/87	Khảo cổ học	
90	0305031403	Vũ Đình Khôi	Nam	07/6/1976	Ngôn ngữ học	
91	0305031405	Lý Hồ Xuân Nguyên	Nữ	7/9/1986	Ngôn ngữ học	
92	146022024001	Lê Lan Anh	Nữ	03/05/1992	Ngôn ngữ học	
93	146022024004	Đào Hồng Hạnh	Nữ	24/11/1989	Ngôn ngữ học	
94	146022024006	Đoàn Thảo Minh Hương	Nữ	15/04/1982	Ngôn ngữ học	
95	146022024008	Bùi Thị Hoàng Thảo	Nữ	28/06/1992	Ngôn ngữ học	
96	146022024010	Dương Ngọc Vĩnh Tiến	Nam	26/09/1991	Ngôn ngữ học	
97	146022024011	Phạm Công Tín	Nam	16/04/1990	Ngôn ngữ học	
98	0305021401	Lê Nguyễn Trúc Đào	Nữ	03/7/1991	Văn học nước ngoài	
99	0305021402	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	10/8/1990	Văn học nước ngoài	
100	0305021405	Hoàng Thị Ngọc Thu	Nữ	11/11/1990	Văn học nước ngoài	
101	0305021406	Trần Xuân Tiến	Nam	18/8/1989	Văn học nước ngoài	
102	146022024501	Trần Bảo Châu	Nữ	22/07/1992	Văn học nước ngoài	
103	146022024502	Vũ Thị Kim Dung	Nữ	12/03/1990	Văn học nước ngoài	
104	146022024503	Nguyễn Thị Vân Lam	Nữ	09/06/1992	Văn học nước ngoài	
105	146022024504	Lăng Đức Lợi	Nam	05/05/1992	Văn học nước ngoài	
106	146022024505	Chiêm Khánh Ngọc	Nữ	07/08/1992	Văn học nước ngoài	
107	146022024506	Lê Trường Sơn	Nam	27/06/1992	Văn học nước ngoài	
108	146022024507	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	08/08/1990	Văn học nước ngoài	
109	0305011406	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	20/06/1985	Văn học Việt Nam	
110	0305011407	Châu Hồng Ngọc	Nữ	25/10/1983	Văn học Việt Nam	
111	0305011411	Kwon Hyun Woo	Nam	16/10/1983	Văn học Việt Nam	
112	146022012101	Ngô Thị Bảo Hà	Nữ	01/01/1990	Văn học Việt Nam	

113	146022012106	Lê Thị Thiên	Nữ	24/10/1990	Văn học Việt Nam	
114	146022012107	Đoàn Nguyên Quỳnh Trân	Nữ	08/02/1992	Văn học Việt Nam	
115	146022012108	Đoàn Thị Bảo Trân	Nữ	19/12/1975	Văn học Việt Nam	
116	146022012109	Lê Khánh Trung	Nam	05/04/1992	Văn học Việt Nam	
117	146022012110	Trần Mỹ Tường	Nữ	16/07/1990	Văn học Việt Nam	
118	146022010401	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	18/02/91	Hán Nôm	
119	146031050102	Vũ Thị Hiền	Nữ	05/09/1990	Địa lý học	
120	146031050103	Vũ Đức Minh	Nữ	25/10/1988	Địa lý học	
121	146031050104	Đoàn Thị Thân	Nữ	20/08/1992	Địa lý học	
122	146031050105	Nguyễn Thanh Thiện	Nam	14/07/1987	Địa lý học	
123	0305101401	Trần Bình Đăng	Nam	01/01/1991	Quản lý tài nguyên và môi trường	
124	0305101402	Võ Thị Ngọc Hà	Nữ	29/11/1987	Quản lý tài nguyên và môi trường	
125	0305101405	Trần Quang Vũ	Nam	02/07/1991	Quản lý tài nguyên và môi trường	
126	146085010101	Đào Minh Chí	Nam	20/06/1991	Quản lý tài nguyên và môi trường	
127	0305251406	Lê Đăng Thuý Quỳnh	Nữ	13/03/1984	Nhân học	
128	0305251407	Đỗ Thị Kim Thanh	Nữ	02/05/1987	Nhân học	
129	146031030201	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	Nữ	05/08/1989	Nhân học	
130	146031030202	Nguyễn Huỳnh Hạ Uyên	Nữ	11/02/1988	Nhân học	
131	0305171401	Đỗ Nghệ	Nam	25/05/1988	Khoa học thông tin thư viện	
132	146032030107	Nguyễn Văn Thoá	Nam	03/04/1985	Lưu trữ học	

Tổng số học viên: 132



Ngô Thị Phương Lan